| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TÁNH LINH,**<br>**TỈNH BÌNH THUẬN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: **55** /2024/HNGĐ-ST
Ngày: 13 – 6 – 2024
V/v ly hôn và tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH, TỈNH BÌNH THUẬN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Đình Phú.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Dõng;

2. Bà Phan Thị Thắng.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Đoàn Bá Thành – Thư ký TAND huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Vân Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 42/2024/TLST-HNGĐ, ngày 30 tháng 01 năm 2024, về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 24 tháng 4 năm 2024, và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/20204/QĐST-HNGĐ, ngày 21 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Ngọc L, sinh năm: 1997, nơi cư trú: Khóm X, thị trấn C.Đ.V, huyện P.T, tỉnh C.M;

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Minh T, sinh năm: 1996, nơi cư trú: Xóm X, thôn Y, xã M.T, huyện T.L, tỉnh B.T.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/01/2024, và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Huỳnh Ngọc L trình bày:*

Bà L và ông Nguyễn Minh T tự nguyện tìm hiểu và tổ chức lễ cưới vào năm 2013, tuy nhiên do chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định nên đến năm 2019, bà L và ông T mới làm thủ tục đăng ký kết hôn và được UBND thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 134, ngày 28/10/2019. Sau khi được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới, vợ, chồng bà L sống tại nhà của cha, mẹ ông T tại xã Đức Tân (nay là xã Măng Tố), một thời gian, cuối năm 2014, bà L và ông T chuyển vào Thành phố Hồ Chí Minh để sinh sống, quá trình sống chung gặp nhiều mâu thuẫn nên bà L chuyển về nhà cha, mẹ ở Cà Mau vào năm 2016, đến giữa năm 2017, bà L và ông T hòa giải và chuyển về chung sống tại nhà cha, mẹ của ông T. Đến cuối năm 2018, khi mang thai cháu Nguyễn Hải Đăng, bà L và ông T lại phát sinh mâu thuẫn, bà L chuyển về Cà Mau sinh sống, ngày 02/02/2019, bà L sinh cháu Đăng, và để cháu mang họ ông T, nên bà L và ông T quyết định đăng ký kết hôn vào tháng 10/2019, mặc dù vậy, bà L và ông T vẫn sống ly thân cho đến nay. Bà L nhận thấy tình trạng hôn nhân đã hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà L khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Ly hôn với ông Nguyễn Minh T;

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hải Đăng, sinh ngày: 02/02/2019, cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, bà L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và nợ chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết;

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận:*

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành thụ lý, tống đạt các văn bản tố tụng, tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đưa vụ án ra xét xử, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng khác, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã

được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở để xác tình trạng hôn nhân của bà Huỳnh Ngọc L và ông Nguyễn Minh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, chính vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L, đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Huỳnh Ngọc L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Minh T, giao cháu Nguyễn Hải Đăng, sinh ngày: 02/02/2019, cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu giải quyết về tài sản, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Minh T có nơi cư trú tại thôn 6, xã Măng Tố, huyện Tánh Linh nên thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

[2] Ông Nguyễn Minh T đã được tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện, không cung cấp tài liệu, chứng cứ, không có mặt theo triệu tập nên được xem là từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ tố tụng dân sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bà Huỳnh Ngọc L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[3] Bà L cho rằng tình trạng hôn nhân giữa bà L và ông T đã hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Minh T và giao cháu Nguyễn Hải Đăng, sinh ngày: 02/02/2019, cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, bà L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Theo kết quả xác minh về tình trạng hôn nhân do Tòa án thực hiện, bà Nguyễn Thị Vi, là mẹ ruột của ông Nguyễn Minh T, xác định bà L và ông T tự nguyện tìm hiểu và sống chung với nhau từ năm 2013, tại nhà của bà Vi, quá trình sống chung do tuổi còn nhỏ, chưa chín chắn nên cả hai thường xuyên phát sinh mâu thuẫn về nhiều mặt của cuộc sống, có lúc xung đột đến mức hai bên giằng

co, có yếu tố bạo lực gia đình mặc dù chưa đến mức gây thương tích, nhưng không còn sống chung. Sau đó hai bên có hòa giải và tiếp tục sống chung nhưng sự việc lại tiếp tục tái diễn, từ năm 2019 đến nay, bà L không còn sống chung với ông T tại nhà bà Vi. Ngoài ra, bà Vi cũng cho rằng việc ly hôn giữa bà L và ông T là phù hợp, về con chung thì bà Vi xác định cháu sống chung với mẹ là đảm bảo cho việc phát triển về mọi mặt. Như vậy, đủ căn cứ để xác định, bà L và ông T đã không còn sự thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, cùng chung sống với nhau, nên hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, đủ điều kiện để ly hôn theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Cháu Nguyễn Hải Đăng, sinh ngày: 02/02/2019, sinh ra và lớn lên tại tỉnh Cà Mau, do bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, trên cơ sở quyền lợi về mọi mặt của cháu, Hội đồng xét xử nhận thấy việc giao cháu Đăng cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, không làm xáo trộn môi trường sống và học tập, đảm bảo sự phát triển bình thường của cháu.

[5] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của bà L là có căn cứ và cần được chấp nhận. Bà L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 8 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Căn cứ:**

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự,

- Điều 19, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 8 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Ngọc L:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Ngọc L ly hôn với ông Nguyễn Minh T.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hải Đăng, sinh ngày: 02/02/2019, cho bà Huỳnh Ngọc L trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Minh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

**2.** Bà Huỳnh Ngọc L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận theo Biên lai thu số 0005677, ngày 30/01/2024.

**3.** Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND huyện Tánh Linh;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ/**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Phan Đình Phú**